|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS VIỆT HƯNG** | **BỘ CÂU HỎI TNKQ MÔN: VẬT LÍ 9****Năm học: 2023 -2024** |

**I. Mục tiêu**

**1. Kiến thức:**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Củng cố và hệ thống lại kiến thức học kì II qua các bài tập.

**2. Kỹ năng:**

- Vận dụng kiến thức trên vào giải các bài tập.

- Giải thích các hiện tượng thực tế có liên quan.

**3. Thái độ:** Trung thực trong làm bài. Có ý thức vận dụng kiến thức vào thực tế.

**4. PTNL:** Giải quyết vấn đề, tính toán, làm việc cá nhân, tư duy lô gic, ...

**II. Câu hỏi:**

**1. Mức độ nhận biết**

**Câu 1.** Để khắc phục tật mắt cận, ta cần đeo loại kính nào?

 **A.** Kính hội tụ **B.** Kính phân kì **C.** Kính râm **D.** Kính mát

**Câu 2.** Mắt cận có điểm cực viễn

 **A.** Xa mắt hơn điểm cực viễn của mắt lão.

 **B.** Xa mắt hơn điểm cực viễn của mắt bình thường.

 **C.** Gần mắt hơn điểm cực viễn của mắt bình thường.

 **D.** Ở rất xa mắt.

**Câu 3.** Kết luận nào sau đây **không đúng:**

 **A.** Thấu kính phân kì luôn cho ảnh ảo, cùng chiều và nhỏ hơn vật.

 **B.** Thấu kính phân kì có phần rìa dày hơn phần giữa.

 **C.** Thấu kính hội tụ luôn cho ảnh thật, ngược chiều và nhỏ hơn vật.

 **D.** Thấu kính hội tụ có phần rìa mỏng hơn phần giữa.

**Câu 4.** Khi nhìn một vật qua kính lúp thì ảnh có đặc điểm:

 **A.** Ảnh ảo, cùng chiều, nhỏ hơn vật.

 **B.** Ảnh thật, ngược chiều, nhỏ hơn vật.

 **C.** Ảnh ảo, cùng chiều, lớn hơn vật.

 **D.** Ảnh thật, ngược chiều, lớn hơn vật.

**2) Mức độ Hiểu**

**Câu 5.** Biểu hiện của mắt cận là:

 **A.** Không nhìn rõ các vật ở gần mắt.

 **B.** Chỉ nhìn rõ các vật ở xa mắt, không nhìn rõ các vật ở gần mắt.

 **C.** Chỉ nhìn rõ các vật ở gần mắt, không nhìn rõ các vật ở xa mắt.

 **D.** Nhìn rõ các vật trong khoảng từ điểm cực cận đến điểm cực viễn.

**Câu 6.** Tác dụng của kính cận là để

 **A.** Tạo ảnh ảo nằm ngoài khoảng cực viễn của mắt.

 **B.** Tạo ảnh ảo nằm trong khoảng cực viễn của mắt.

 **C.** Tạo ảnh thật nằm ngoài khoảng cực viễn của mắt.

 **D.** Tạo ảnh thật nằm trong khoảng cực viễn của mắt.

**Câu 7 :** Hình vẽ nào mô tả đúng đường truyền của tất cả các tia sáng qua thấu kính hội tụ

F

F /

S

1

S

F

F /

2

F

F /

S

3

F

S

F/

4

**A.** Hình 4 **B.** Hình 2 **C.** Hình 1 **D.** Hình 3

**3) Mức độ vận dụng**

**Câu 8.** Kính cận thích hợp là kính phân kì có tiêu điểm F

 **A.** Nằm giữa điểm cực cận và thể thủy tinh của mắt.

 **B.** Trùng với điểm cực cận của mắt.

 **C.** Nằm giữa điểm cực cận và điểm cực viễn của mắt.

 **D.** Trùng với điểm cực viễn của mắt.

**Câu 9.** Chọn câu trả lời sai:

Một người cận thị có điểm cực cận cách mắt 15 cm và phải đeo kính có tiêu cự 50 cm. Khi không đeo kính, người đó nhìn rõ vật:

 **A.** Cách mắt trong khoảng từ 15 đến 50 cm.

 **B.** Gần nhất cách mắt 50 cm.

 **C.** Xa nhất cách mắt 50 cm.

 **D.** Gần nhất cách mắt 15 cm.

4**) Mức độ vận dụng cao**

**Câu 10.** Một vật AB cao 2cm đặt trước một thấu kính hội tụ và cách thấu kính 10cm. Dùng một màn ảnh M, ta hứng được một ảnh A’B’ cao 6 cm như hình vẽ.



Màn cách thấu kính một khoảng:

 **A.** 10cm **B.** 20cm **C.** 30cm **D.** 15 cm

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BGH duyệt** | **Tổ (nhóm) CM** | **GV lập** |
| **Kiều Thị Tâm** | **Nguyễn Thị Thúy** | **Lê Thị Lừng** |